

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24/02/2023
V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Luân

Bà Trần Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn Linh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 468/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Tòa án Lâm Hà giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Trần Thị V, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: anh Phạm Cao Ch, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(chị V có mặt, anh Ch có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Trần Thị V trình bày: chị và anh Ch xây dựng gia đình với nhau năm 2012, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Phổ, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng thường hay

cãi nhau. Bên cạnh đó, anh Ch còn có quan hệ với người phụ nữ khác, ít quan tâm đến vợ con. Khi xảy ra mâu thuẫn hai vợ chồng cũng đã nhiều lần nói chuyện và gia đình hai bên cũng đã động viên hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không thể cải thiện. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ch. Về con chung, chị V xác định vợ chồng có hai con chung là Phạm Khánh H, sinh ngày 18/9/2012 và Phạm Thanh Ph, sinh ngày 24/11/2014. Khi ly hôn chị V đề nghị giao cháu Hưng cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Phong cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, chị V xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Ngoài ra, chị V không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Phạm Cao Ch trình bày: anh và chị V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Đức Phổ, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về nhiều phương diện nên hay cãi nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn hai bên đã nhiều lần nói chuyện để cải thiện tình cảm nhưng không được. Việc chị V làm đơn xin ly hôn thì anh xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng cải thiện nên anh đồng ý ly hôn. Về con chung, anh Ch xác định có hai cháu như chị V đã trình bày, khi ly hôn anh Ch đề nghị được nuôi cháu Phạm Khánh H và giao cháu Phạm Thanh Ph cho chị V nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, anh Ch xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Ch vắng mặt, còn chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho anh Ch và anh Ch có đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị V. Về con chung: giao con là Phạm Khánh H, sinh ngày 18/9/2012 cho anh Phạm Cao Ch trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao con là Phạm Thanh Ph, sinh ngày 24/11/2014 cho chị Trần Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ

chung các đương sự xác định không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí, buộc chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* bị đơn anh Phạm Cao Ch có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ch theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* chị V và anh Ch xây dựng gia đình với nhau vào năm 2012, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Phổ, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 27/8/2012. Việc đăng ký kết hôn không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân của chị V và anh Ch là hợp pháp. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị V làm đơn khởi kiện ly hôn. Xét thấy, vợ chồng chị V và anh Ch phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thật sự tin tưởng nhau trong quan hệ tình cảm nên thường xảy ra bất hòa. Sau khi phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng cũng đã nhiều lần tìm cách để cải thiện tình cảm, đồng thời gia đình hai bên cũng đã hòa giải nhưng không thành và vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do đó, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị V xử cho chị Trần Thị V và anh Phạm Cao Ch được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung:* chị V và anh Ch có hai con chung là Phạm Khánh H, sinh ngày 18/9/2012 và Phạm Thanh Ph, sinh ngày 24/11/2014, khi ly hôn chị V đề nghị giao cháu Hưng cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Phong cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Phong còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Hơn nữa, cả hai cháu Hưng và Phong hiện nay đã trên 7 tuổi, cháu Hưng có nguyện vọng sống với bố và cháu Phong có nguyện vọng sống với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo điều kiện học tập và sinh hoạt ổn định cho cháu Hưng và cháu Phong, căn cứ

khoản 3 Điều 81 luật hôn nhân và gia đình, giao con là Phạm Khánh H, sinh ngày 18/9/2012 cho anh Phạm Cao Ch trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao con là Phạm Thanh Ph, sinh ngày 24/11/2014 cho chị Trần Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: chị V và anh Ch đều xác định không có tài sản chung và nợ chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết về phần tài sản chung và nợ chung trong vụ án này. Nếu sau này các bên đương sự có tranh chấp về vấn đề tài sản chung, nợ chung và có yêu cầu khởi kiện thì sẽ xem xét bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5] *Về án phí*: buộc chị Trần Thị V phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Thị V, xử cho chị Trần Thị V và anh Phạm Cao Ch được ly hôn.

2. Về con chung: giao con là Phạm Khánh H, sinh ngày 18/9/2012 cho anh Phạm Cao Ch trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao con là Phạm Thanh Ph, sinh ngày 24/11/2014 cho chị Trần Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: chị Trần Thị V phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010839 ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị V đã nộp đủ án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Chị Trần Thị V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/02/2023). Riêng anh Phạm Cao Ch vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THADS huyện Lâm Hà;
- UBND xã Đức Phổ, huyện Cát Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thúy